



Tuần 02 (10-14/01/22)

BSC WEEKLY REVIEW

Tác động của gói kích thích kinh tế dự thảo



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Chờ tin hỗ trợ, chinh phục đỉnh cao mới*
2. CHUYÊN MỤC TUẦN: *Tác động của gói kích thích kinh tế dự thảo*
3. PTKT VN-INDEX: *Hướng tới kiểm tra 1,550 điểm*
4. TIN VĨ MÔ: *Gói kích thích kinh tế 347,000 tỷ đồng*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *5/5 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Viễn thông 9.96%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Các ETF mua ròng chủ yếu với quy mô vừa và nhỏ*
8. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: *GMD, C32*
9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: Chờ tin hỗ trợ, chinh phục đỉnh cao mới

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1498.28	1.44%
GTGD/phần (tỷ VND)	23,801.14	-15.29%
Khối ngoại (tỷ VND)	-573.14	
HNX-INDEX	473.99	5.47%
GTGD/phần (tỷ VND)	3085.00	-9.72%
Khối ngoại (tỷ VND)	133.48	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4766.18	-0.26%	0.85%	4.13%
EU (EURO STOXX)	4298.41	-0.18%	1.02%	5.35%
China (SHCOMP)	3639.78	0.57%	0.57%	0.90%
Japan (NIKKEI)	28791.71	-0.40%	-0.02%	3.74%
Korea (KOSPI)	3003.71	0.88%	0.14%	1.19%
Singapore (STI)	3134.70	0.35%	0.98%	0.59%
Thailand (SET)	1657.62	0.26%	0.98%	5.67%
Phillipines (PCOMP)	7074.84	-0.67%	-1.49%	0.60%
Malaysia (KLIC)	1548.43	-1.22%	0.95%	4.38%
Indonesia (JCI)	6581.48	-0.29%	0.40%	-0.04%
Vietnam (VNIndex)	1498.28	0.83%	1.44%	3.81%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phần	HĐM^ / phần
VN30F2112	0.00	-100.00%	14,246	28,968
VN30F2201	1537.00	0.08%	37	268
VN30F2203	1531.90	-0.25%	6	193
VN30F2206	1531.30	-0.29%	7	378

TTCK VIỆT NAM

Đẩy mạnh cơ cấu, sẵn sàng cho đợt tăng điểm tiếp theo

VN-Index có phiên tăng điểm mạnh, vượt qua ngưỡng tâm lý 1,500 điểm ngay trong phiên đầu năm mới. Áp lực chốt lãi mạnh diễn ra sau đó nhưng chỉ số vẫn duy trì đà tích lũy tích cực quanh 1,525 điểm với thanh khoản khả quan. Tính chung tuần, VN-Index tăng 2% với 243 cổ phiếu tăng so với 150 cổ phiếu giảm tuy nhiên chỉ có 11/19 ngành tăng điểm. Sự phân hóa đã mạnh hơn so tuần trước mặc dù chỉ số tăng tốt. Khả năng rung lắc còn tiếp tục trong tuần tới khi thị trường đón nhận tin chính thức về gói kích cầu. Dù vậy lực cầu mạnh ở vùng giá thấp trong tuần qua vẫn ủng hộ cho khả năng VN-Index sẽ còn tiếp tục tăng điểm sau nhịp điều chỉnh hướng tới 1,550 điểm và mở rộng lên 1,630 điểm tương đương độ dài bước sóng 3 của chu kỳ tăng giá trung hạn.

Gói hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế đã được công bố với quy mô 347 nghìn tỷ gồm: (1) Chính sách tài khóa 291 nghìn tỷ; (2) Chính sách tiền tệ 46 nghìn tỷ và (3) Huy động từ các Quỹ tài chính 10 nghìn tỷ. Đáng lưu ý là gói hỗ trợ lãi suất 2% cho các khoản vay thương mại của doanh nghiệp thuộc đối tượng thụ hưởng có quy mô 40 nghìn tỷ trong 2 năm. Quy mô này sẽ có ảnh hưởng đến khoảng 10% dư nợ tín dụng của nền kinh tế trong 2 năm. Cùng với việc tiết giảm chi phí của các Ngân hàng, gói hỗ trợ này cũng sẽ góp phần giảm chi phí cho vay từ 0.5% - 1% theo định hướng của Chính phủ qua đó hỗ trợ doanh nghiệp thuộc đối tượng vượt qua khó khăn.

Tiêu điểm tuần: Tác động của gói kích thích kinh tế dự thảo (trang 2-3)

TTCK THẾ GIỚI

FED hướng tới đẩy nhanh tiến trình nâng lãi suất và thu hẹp bảng cân đối kế toán.

Diễn biến TTCK Hoa Kỳ tiêu cực hơn phần lớn các TTCK thế giới khi đón nhận thông tin FED có thể đẩy nhanh hơn quá trình tăng lãi suất trong năm 2022 kéo theo lợi tức trái phiếu Chính phủ Hoa Kỳ 10 năm tăng cao. Chỉ số Nasdaq dẫn đầu đã giảm với -3.9% do sự sụt giảm mạnh của các cổ phiếu công nghệ. Trái ngược TTCK Hoa Kỳ, các thị trường chủ chốt Châu Âu vẫn có mức tăng từ 0.9% - 1.4%. TTCK Châu Á phân hóa với biên độ hẹp. Thị trường hàng hóa biến động mạnh tuần qua với mức tăng 2.1% của chỉ số Bcom Index, dẫn đầu là mức tăng 6.9% của Dầu thô sau quyết định giữ nguyên kế hoạch nâng sản lượng từ OPEC+ và bất ổn chính trị tại Kazakhstan.

Tại kỳ họp tháng 12, FED đã giảm bớt việc mua trái phiếu và đưa thông điệp sẽ sớm nâng lãi suất sau khi kết thúc chương trình mua trái phiếu vào tháng 3/2022. Tuy nhiên thị trường vẫn chờ đợi những tín hiệu về thời điểm Fed thu hẹp bảng cân đối kế toán trị giá gần 9,000 tỷ USD. Dù vậy biên bản FOMC cho thấy các quan chức Fed đang xem xét việc thu hẹp bảng cân đối kế toán cùng với việc nâng lãi suất như một cách khác để loại bỏ chính sách thích ứng. Việc thu hẹp bảng cân đối kế toán sẽ lấy đi thanh khoản và sẽ là rủi ro của thị trường. Đây cũng là dấu hiệu cho thấy FED có thể quyết liệt hơn trong việc tăng lãi suất trong năm 2022.

Chú thích: * tỷ VNĐ
^ hợp đồng



Tác động của gói kích thích kinh tế dự thảo

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đi kèm với nhiều biến chủng mới xuất hiện đã khiến tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam bị chậm lại, điều này đã tác động nghiêm trọng đến đời sống người dân, đặc biệt là các Doanh nghiệp – thành phần quan trọng của nền kinh tế. Với vai trò là cơ quan quản lý, điều hành và định hướng cho sự phát triển chung, nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước (NSNN) sẽ là một trong những “liều thuốc” mạnh mẽ để phục hồi và kích thích nền kinh tế tăng trưởng.

Điều này tiếp tục được phản ánh trong gói dự toán NSNN 2022, dự thảo kế hoạch phát triển 2021-2025 và dự thảo “Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội” (Gói phục hồi) đang được đề xuất trong kỳ họp bất thường của Quốc hội. Nội dung các chương trình cơ bản như sau:

(1) Dự toán NSNN năm 2022 và 2023 lần lượt là: **526,106** tỷ đồng và **540,600** tỷ đồng;

(2) Gói phục hồi: trong cơ cấu dự kiến có phân bổ một cấu phần lớn vào đầu tư cơ sở hạ tầng, trị giá khoảng **113 nghìn tỷ đồng** với tổng quy mô ở mức **347 nghìn tỷ đồng**.

1. Đánh giá sơ bộ tình hình giải ngân vốn NSNN và Gói phục hồi

Đánh giá: Xuyên suốt giai đoạn 2016-2020, Chính phủ đạt tốc độ giải ngân ở mức trung bình khoảng 90.4%. BSC dự tính 2 kịch bản cho tình trạng giải ngân vốn gói đầu tư công như sau:

+ **Kịch bản 1:** ước tính tốc độ giải ngân đạt tỷ lệ thấp - tương đương năm 2021 (khoảng 80%);

+ **Kịch bản 2:** ước tính tốc độ giải ngân đạt tỷ lệ cao của giai đoạn trước (khoảng 95%);

Như vậy, giải ngân vốn gói kích thích kinh tế cho giai đoạn năm 2022-2023 ước tính đạt từ **278 nghìn tỷ đồng đến 330 nghìn tỷ đồng**.

Bảng 01: Tác động của Gói Phục hồi

	KB 1	KB2
GDP 2021 (tỷ USD)	362	
Quy mô Gói Phục hồi (tỷ USD)	15.0	
% Gói Phục hồi/GDP	4.1%	
Tốc độ giải ngân (dự kiến)	80% KH	95% KH
Ảnh hưởng GDP 2022 (dự kiến)	0.9%	1.1%

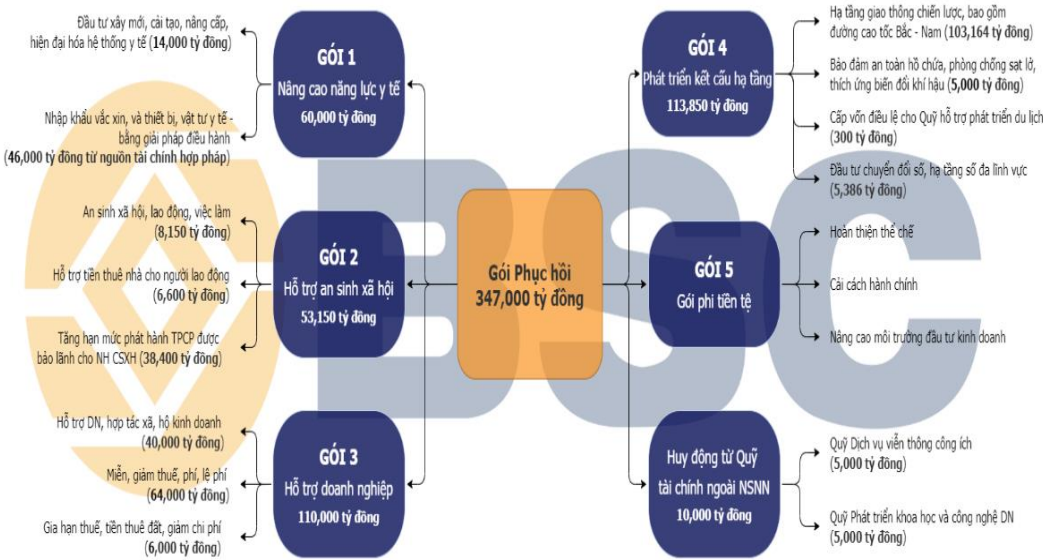
Bảng 02: Tác động theo cấu phần

	Tỷ trọng	KB1	KB2
Năng lực y tế	17.3%	0.16%	0.19%
Hạ tầng	32.8%	0.30%	0.36%
Hỗ trợ an sinh	15.3%	0.14%	0.17%
Hỗ trợ DN	31.7%	0.29%	0.35%
Quỹ tài chính ngoài	2.9%	0.03%	0.03%
Tổng gói	100%	0.90%	1.10%

Nguồn: BSC Research, Báo cáo trình quốc hội

Ước tính trên dựa theo phương pháp ICOR với mức **ICOR = 6.13** (trung bình giai đoạn 2015-2019). Theo đó tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ tăng thêm từ **0.9% - 1.1%** trong năm 2022. Gói kích thích kinh tế sẽ là yếu tố hỗ trợ quan trọng giúp GDP Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng trên 6% trong năm giai đoạn 2022-2023.

Đồ thị 01: Kết cấu gói kích thích kinh tế 347 nghìn tỷ đồng



Nguồn: BSC Research, Báo cáo trình quốc hội

Tác động của gói kích thích kinh tế dự thảo

2. Ảnh hưởng của đầu tư công đến Ngành và Doanh nghiệp

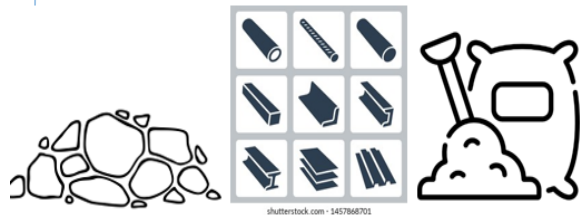
Dựa theo kết cấu dự thảo gói hồi phục kinh tế xã hội, bên cạnh cấu phần hỗ trợ doanh nghiệp về miễn giảm thuế phí, gói đầu tư vào hạ tầng trị giá 113.8 nghìn tỷ đồng bao gồm 103.2 nghìn tỷ đồng đầu tư vào tuyến đường cao tốc Bắc - Nam sẽ kích thích lại nhu cầu tiêu dùng của nền kinh tế khi khoản tiền này được giải ngân hiệu quả và nhanh chóng. Bên cạnh yếu tố tác động về kinh tế vĩ mô, các dự án này cũng sẽ tạo ảnh hưởng tích cực trực tiếp lên hoạt động kinh doanh của các nhóm ngành hưởng lợi từ tuyến đường giao thông này. Thông thường, quá trình xây dựng tuyến đường cao tốc sẽ chia thành 3 giai đoạn:

- **Giai đoạn 1: Chuẩn bị nguyên vật liệu cho các dự án.** Các doanh nghiệp xây dựng chuẩn bị các nguyên vật liệu xây dựng và đặt hàng nhóm các doanh nghiệp NVL xây dựng. Các doanh nghiệp NVL xây dựng, bao gồm xi măng, thép, đá, nhựa chuẩn bị, gia tăng sản xuất và giao hàng theo tiến độ đề ra giữa hai bên. Hiện tượng này sẽ dẫn đến sự tăng trưởng về KQKD của nhóm NVL xây dựng.
- **Giai đoạn 2: Tiến hành thi công các dự án.** Giai đoạn này sẽ chứng kiến sự gia tăng về doanh số thi công của các doanh nghiệp xây dựng nổi tiếng về mảng cơ sở hạ tầng. Đồng thời dựa theo nghị quyết 437/NQ-UBTVQH14 , các tuyến đường cao tốc Bắc -Nam đều yêu cầu phải có trạm thu phí không dừng tại các chốt điểm quan trọng. Điều này cũng sẽ gây ảnh hưởng khả quan đến nhóm cổ phiếu thi công xây dựng các trạm thu phí BOT tự động.
- **Giai đoạn 3: Hoàn thành và đi vào hoạt động.** Việc tuyến đường cao tốc đi vào hoạt động sẽ làm gia tăng giá thành của các khu đất nối liền xung quanh tuyến đường này do mức độ tiếp cận dễ dàng và tốc độ đi lại của các phương tiện giao thông nhanh hơn. Các yếu tố cải thiện này khiến KQKD của các doanh nghiệp BĐS có các dự án lớn nằm trong vùng này được hưởng lợi rõ ràng.

Đồ thị 2. Nhóm ngành hưởng lợi

Nhóm ngành VLXD

- **Ngành Thép** (HPG, HSG, NKG, SMC),
- **Xi măng** (HT1, BCC),
- **Đá, cát** (KSB, C32)
- **Nhựa** (BMP, NTP)
- **Nhựa đường** (PLC).



Nhóm ngành thi công

- Xây dựng (HUT, LCG, FCN, CTI)
- ETC, GT thông minh (ELC, ITD)

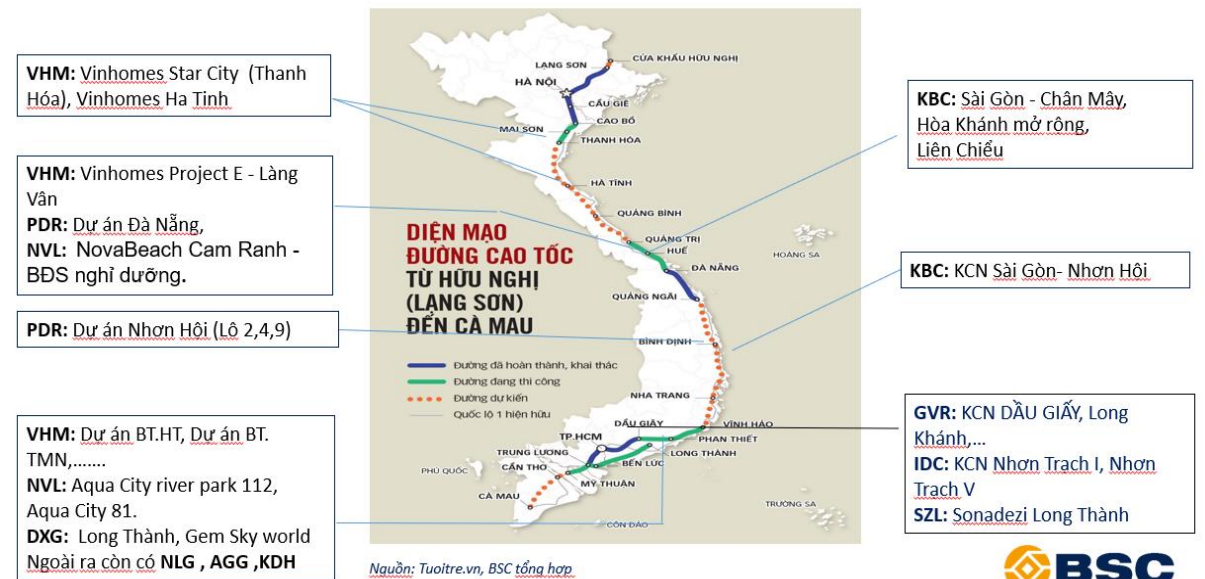


Nhóm ngành BĐS

- BDS Dân cư (NLG, VHM, NVL...)
- BDS KCN (KBC, GVR, VGC, IDC...)



Đồ thị 3. Liệt kê các dự án BĐS và KCN



Thông tin chi tiết xin tham khảo Báo cáo đầu tư công gần nhất của BSC

PTKT VN-INDEX: Hướng tới kiểm tra 1,550 điểm

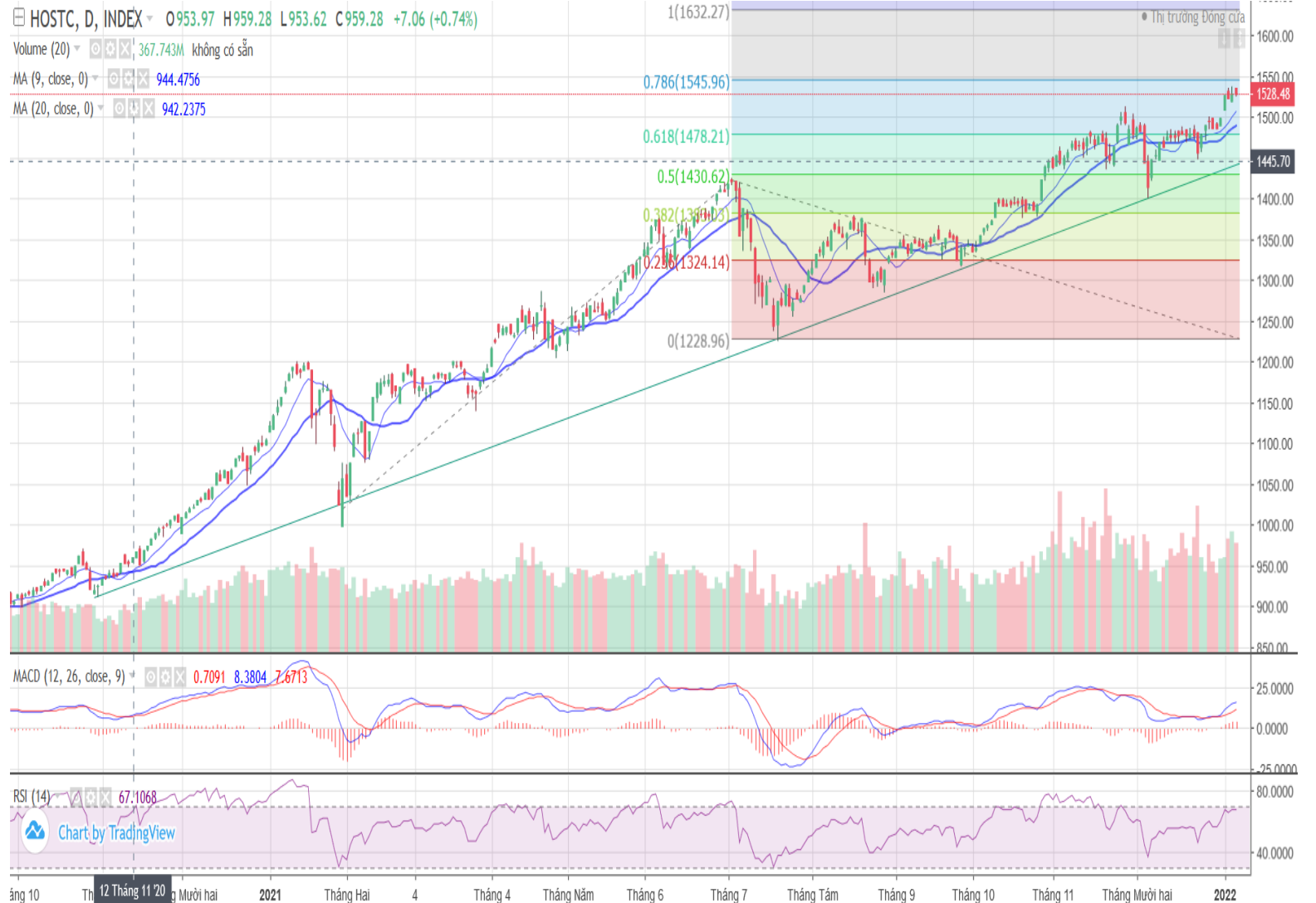
Đồ thị ngày: VN-Index đã có phiên breakout vượt 1,500 điểm ngay phiên đầu tiên năm mới và sau đó có 3 phiên đi ngang xung quanh 1,525 điểm. Áp lực chốt lãi mạnh khi VN-Index vượt ra khỏi dải bollinger band trên và các chỉ báo kỹ thuật đang tiến gần vùng mua quá. Chỉ số có những phiên tăng và giảm điểm xen kẽ với thanh khoản khá cao sau phiên breakout cũng cho thấy áp lực chốt lãi tăng cao do NĐT chưa quen mặt bằng giá mới. Các chỉ báo kỹ thuật dù vậy khá tích cực và tiếp tục hỗ trợ chỉ số tiến lên các vùng cao mới.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI đi ngang ở mức 57.
- MACD cắt đường tín hiệu từ dưới lên
- VN-Index vượt các đường trung bình động.

Nhận định: Với phiên breakout 1,500 điểm, VN-Index đã xác lập xu hướng tăng điểm với ngưỡng hỗ trợ tại 1,500 điểm và mục tiêu giá ngắn hạn tại 1,550 điểm. Áp lực chốt lãi nhiều khả năng tiếp gia tăng tuần sau theo tâm lý “mua theo tin đồn bán khi có tin chính thức” dù vậy VN-Index nhiều khả năng vẫn sẽ giữ xu hướng tăng điểm sau những phiên rung lắc mạnh. NĐT có thể tận dụng cơ hội ngắn hạn để cơ cấu danh mục và sẵn sàng cho một đợt tăng điểm mạnh tiếp theo.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *GÓI KÍCH THÍCH KINH TẾ 347,000 TỶ ĐỒNG*

VIỆT NAM:

- Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tập trung vào 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu với quy mô gần 347.000 tỷ đồng, thực hiện trong 2022-2023. Chính phủ đề xuất tăng bội chi ngân sách với số tiền là 240.000 tỷ đồng và cho biết sẽ tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí quản lý để phần đầu giảm lãi suất cho vay tối thiểu 0,5- 1% trong 2 năm.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt 52.5 điểm trong tháng 12, so với 52.2 của tháng 11, cho thấy điều kiện kinh doanh cải thiện tháng thứ ba liên tiếp.
- Theo tính toán của Kiểm toán Nhà nước, tổng mức đầu tư cho 729 km cao tốc Bắc - Nam có thể là 130.605 tỷ đồng, thấp hơn 16.330 tỷ so với hoạch định Chính phủ. Theo đó, dự án cần bố trí khoảng 119.666 tỷ đồng (81,4% tổng mức đầu tư), phần còn lại (khoảng 27.324 tỷ) sẽ được chuyển tiếp bố trí giai đoạn 2026-2030.
- Bộ Giao thông Vận tải vừa phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2022 với tổng kinh phí là 3.000 tỷ đồng, tăng khoảng 200 tỷ đồng so với năm 2021. Trong đó, chi bảo dưỡng thường xuyên hơn 2.694 tỷ đồng; chi sửa chữa định kỳ, kiểm định, khắc phục hậu quả bão lũ bước 2 và sửa chữa đột xuất là 260 tỷ đồng; chi phí dự phòng chưa phân bổ gần 46 tỷ đồng.
- NHNN vừa công bố kết quả tại Cuộc điều tra xu hướng tín dụng của các tổ chức tín dụng tháng 12-2021, cho rằng các tổ chức tín dụng dự kiến tiếp tục thắt chặt mạnh hơn với lĩnh vực cho vay có rủi ro cao như đầu tư kinh doanh chứng khoán, đầu tư kinh doanh bất động sản và sử dụng thẻ tín dụng.

THẾ GIỚI:

- Thỏa thuận thương mại giai đoạn một giữa Washington và Bắc Kinh đã chính thức hết hạn vào ngày 31/12/2021, tuy nhiên Trung Quốc không thể hoàn thành cam kết mua ít nhất 200 tỷ USD hàng hóa và dịch vụ của Mỹ so với mức của năm 2017. Theo cơ chế giải quyết tranh chấp đã được quy định tại thỏa thuận thương mại, Mỹ có thể áp thuế quan mới hoặc khôi phục một số thuế quan cũ đối với hàng hóa Trung Quốc.
- OPEC+ sẽ thống nhất tăng sản lượng trong tháng 2 vì một số thành viên OPEC đang không thể đạt hạn ngạch khai thác được giao. Reuters trích báo cáo của OPEC+ cho rằng, biến thể Omicron mới tác động ở mức độ nhẹ và tạm thời đến lực cầu năng lượng.
- Thị trường tương lai ở Phố Wall đang đặt cược khả năng 60% Fed nâng lãi suất ngay từ tháng 3 này, và khả năng 61% Fed sẽ có thêm 2 lần nâng lãi suất nữa trong năm nay. Phản ứng của thị trường với mỗi động thái thắt chặt của Fed được dự đoán có thể đưa lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt ngưỡng 2% trong năm 2022, từ mức hơn 1,7% hiện nay.
- Viện Quản lý Cung ứng ISM cho biết chỉ số hoạt động của nhà máy ở Mỹ đã giảm xuống mức 58,7 trong tháng trước từ mức 61,1 trong tháng 11, mức thấp nhất kể từ tháng 1 năm trước. Tuy nhiên, những hạn chế về nguồn cung đang bắt đầu giảm bớt và thước đo giá đầu vào của các nhà máy đã giảm nhiều nhất trong một thập kỷ.
- Sự gia tăng áp lực chuỗi cung ứng trong thời gian đại dịch khiến cho Chỉ số Áp lực Chuỗi cung ứng Toàn cầu (GSCPI) của Fed có độ lệch chuẩn khoảng 4,5 so với thời điểm bình thường, nghiêm trọng nhất kể từ năm 1997. Nhóm nghiên cứu của Fed New York nhận định sự đứt gãy chuỗi cung ứng, tuy vẫn ở mức cao, nhưng đã đạt đỉnh và sẽ bắt đầu giảm dần trong tương lai.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Vận động ngành và dòng tiền luân chuyển sau khi VN-Index vượt qua ngưỡng tâm lý 1,500 điểm.
- Gói hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế và dự án đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông nhiều khả năng thông qua tại Kỳ họp Quốc hội bất thường khóa XV từ 4/1 – 11/1.
- Ngày 10/1, Cung tiền M2, nợ mới của Trung Quốc; Tỷ lệ thất nghiệp EU. 12/1, CPI và CPI lõi Hoa Kỳ; Chỉ số sản xuất công nghiệp EU. 13/1, Chỉ số PPI và đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ. 14/1, GDP và chỉ số sản xuất công nghiệp Anh; GDP lần đầu Đức; Doanh thu bán lẻ và chỉ số sản xuất công nghiệp Hoa Kỳ.



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
26/12/21	MHC	15.1	18	14	16.35	12	8.28%	Có thể tiếp tục mua
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	36.1	26	10.06%	Có thể tiếp tục mua
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	25.45	40	26.93%	Cân nhắc không mua thêm
11/8/21	VSC	41.25	48	40.1	43.3	60	4.97%	Cân nhắc đóng vị thế (*)
11/7/21	FMC	52.9	61.6	48	53	61	0.19%	Có thể giữ nguyên vị thế
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
26/12/21	SGI	30.5	34.5	28	SL	12	-8.20%
12/12/21	FRT	71.8	94	63	TP	12	30.92%
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	14	-5.96%
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%
11/10/21	SRA	10.8	12.5	9.8	TP	44	15.74%
11/9/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	SL	42	-7.89%
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	SL	26	-2.89%
24/10/21	GEX	24.55	27.8	23.8	TP	7	13.24%
24/10/21	TDT	15	17	14	TP	7	13.33%
10/3/21	PVB	16.1	19.5	15	TP	91	21.12%
10/3/21	OIL	14.4	17.4	13.25	TP	42	20.83%
19/9/21	VCS	121	131.5	117.3	TP	15	8.68%
19/9/21	NDN	21.4	24	20.9	SL	5	-2.34%
Chú thích:							
Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất							
TP - Đã chốt lời				SL - Đã cắt lỗ			

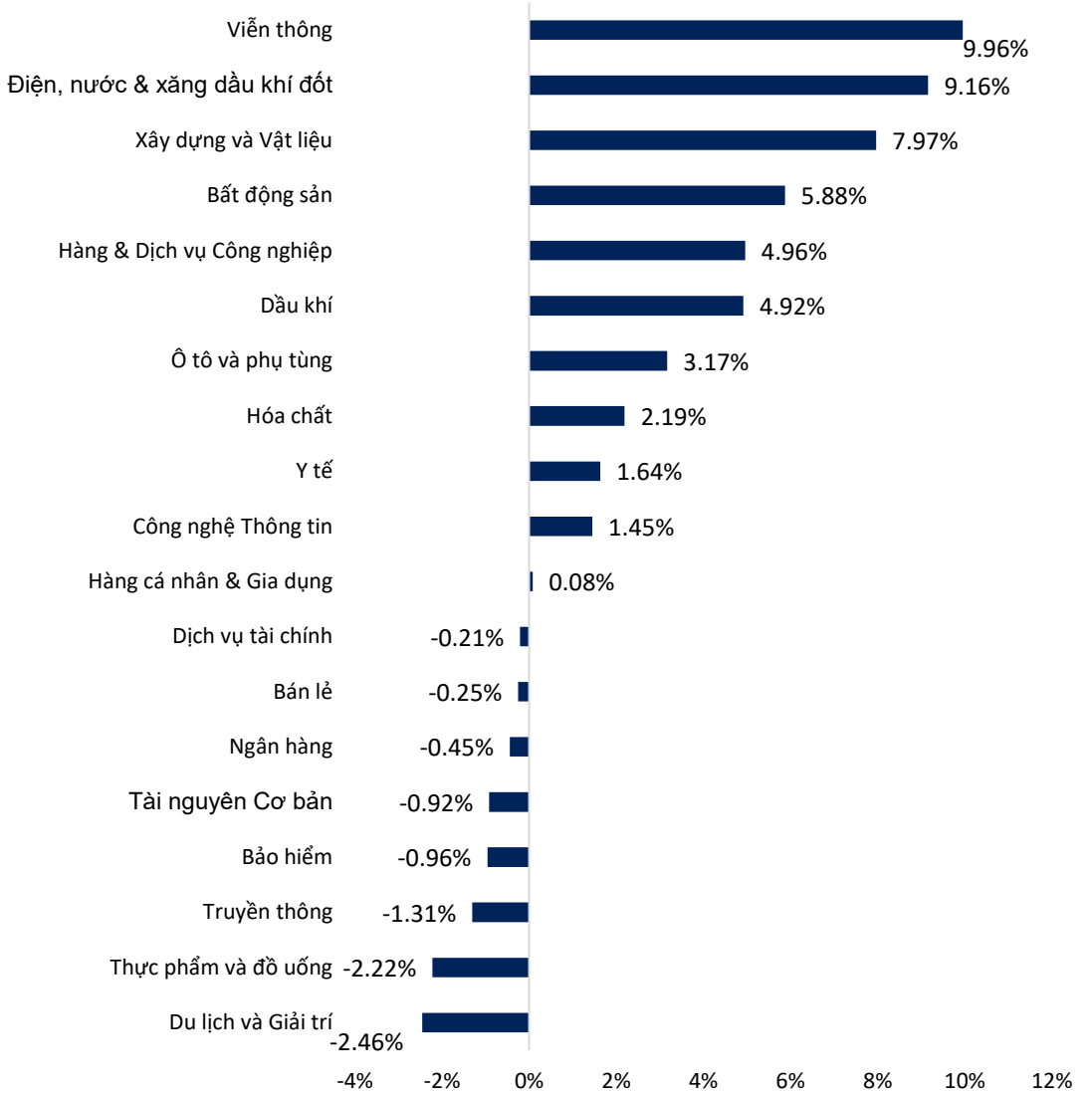
Thống kê	Số khuyến nghị lỗi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lỗi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	5	0	10.09%	0.00%	10.09%	40
Đã chốt	140	101	15.81%	-8.15%	5.77%	30



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Viễn thông	0.00%	9.96%	8.24%	VGI	3.81%		
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.90%	9.16%	12.95%	REE	-3.76%	POW	1.45%
Xây dựng và Vật liệu	2.05%	7.97%	18.53%	CTD	13.24%	HT1	-0.45%
Bất động sản	0.22%	5.88%	9.14%	VHM	-1.09%	KDH	0.00%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.03%	4.96%	5.52%	GDM	3.39%	VSC	-2.25%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	75.91	0.93%	0.45%	16.12%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	78.46	0.87%	0.31%	13.19%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	224.20	0.78%	0.52%	15.79%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,829.49	0.02%	0.96%	3.43%		PNJ
Bạc	USD/oz.	23.22	-0.39%	0.65%	3.71%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,357.00	1.33%	-1.06%	9.88%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	776.75	0.78%	-3.39%	-1.74%	AFX	
Sữa	USD/cwt	20.78	0.29%	2.87%	12.08%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg	234.00	0.00%	3.08%	-4.84%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	18.88	0.53%	-1.87%	1.51%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	226.10	-1.20%	-2.21%	-2.67%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	9,720.50	0.30%	1.18%	1.49%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,301.00	-0.44%	-0.44%	1.63%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	2,807.50	-0.37%	-0.60%	6.75%	CAV, SAM, TGP, VTH	
Quặng sắt	CNY/MT	674.00	0.00%	0.00%	7.24%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	145.65	-0.10%	-11.99%	-0.34%	HT1, BCC, PPC, POW	HLC, NBC, TNT, THT
Thép HRC	CNY/MT	695.08	-0.59%	-0.59%	0.03%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VIC	0.07466	7.19496
GAS	0.11746	5.75
VHM	0.04146	3.94
BCM	0.17969	3.16
VRE	0.15449	2.88
DIG	0.21096	2.71
BID	0.0566	2.24
GEX	0.20541	1.89
GVR	0.04195	1.65
POW	0.15143	1.64917
Tổng		33.0645

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
MSN	-0.09942	-5.33726
NVL	-0.05055	-1.80097
VPB	-0.03352	-1.41228
SSB	-0.06908	-1.23665
CTG	-0.02065	-0.89053
ACB	-0.03478	-0.86136
MSB	-0.06552	-0.77132
HPG	-0.01293	-0.71214
VNM	-0.01389	-0.66643
VJC	-0.03507	-0.64844
Tổng		-14.3374

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VHM	594.79	23.38
GAS	129.88	2.66
KBC	120.42	15.66
CTG	105.20	25.66
HPG	97.39	23.64
PVS	84.55	7.25
PLX	77.13	17.13
BCM	73.17	1.99
STB	66.40	17.55
DXG	57.58	26.28
Tổng	1,406.52	

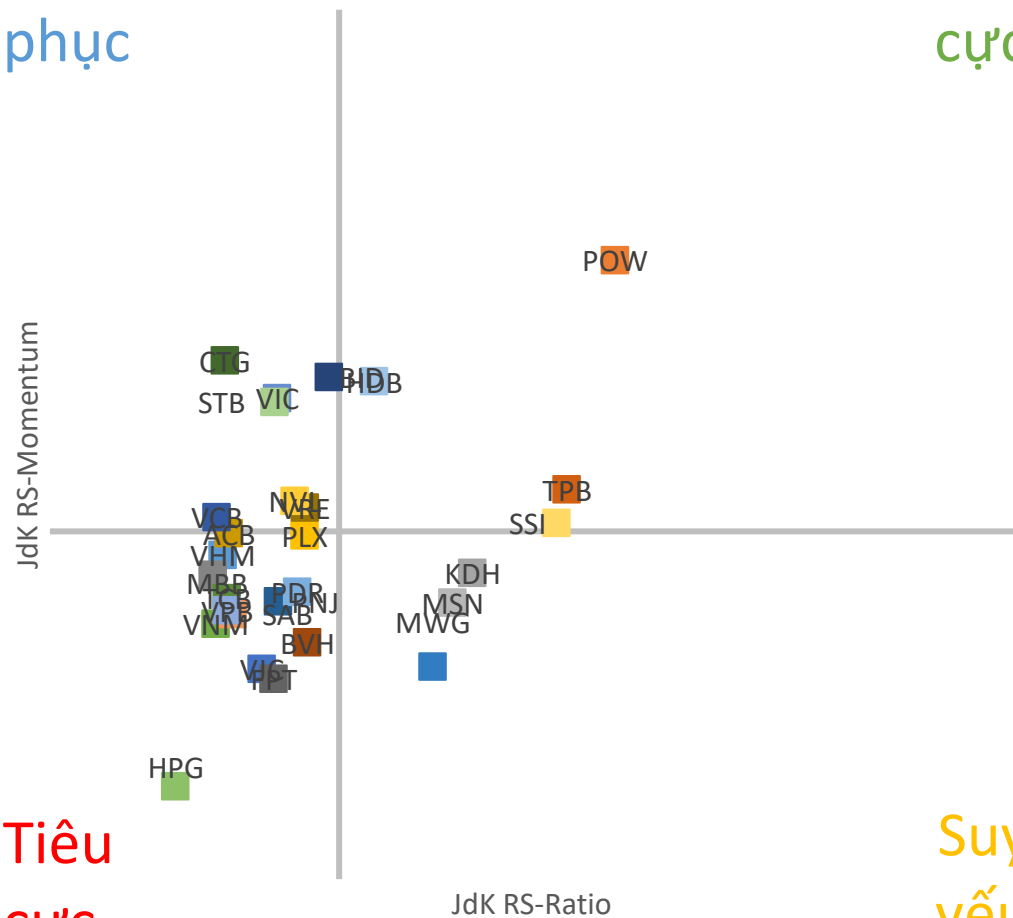
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
MSN	-395.15	31.71
CII	-391.64	15.98
VNM	-348.11	54.58
NVL	-246.49	7.73
VRE	-186.70	30.39
VIC	-158.46	13.67
HSG	-136.58	7.87
GEX	-84.13	7.46
VND	-55.96	18.58
NLG	-47.00	32.14
Tổng	-2050.23	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	114.316	107.792	40.56%
BVH	98.3626	96.8055	-4.70%
TPB	111.822	101.204	25.95%
HDB	101.825	104.308	20.04%
SSI	111.29	100.233	26.81%
VRE	98.2312	100.674	3.26%
BID	99.4789	104.434	19.28%
CTG	94.0859	104.906	15.00%
NVL	97.6994	100.873	14.08%
VIC	96.7905	103.823	2.70%
VCB	93.6581	100.4	6.02%
STB	96.668	103.715	22.57%
KDH	106.927	98.7981	17.11%
MSN	105.891	97.9398	19.77%
MWG	104.869	96.103	3.98%
VHM	93.9713	99.3146	2.63%
PLX	98.217	99.8795	-0.92%
VJC	95.9984	96.0439	-0.47%
VNM	93.61	97.33	-3.79%
PNJ	96.84	97.98	-2.22%
FPT	96.61	95.76	-5.97%
PDR	97.84	98.25	1.28%
SAB	94.49	97.62	-5.63%
HPG	91.51	92.66	-16.70%
MBB	93.45	98.75	4.33%
ACB	94.29	99.94	7.81%
TCB	94.19	98.07	-1.38%
GAS	99.48	92.67	-17.42%
GVR	99.16	94.73	-2.38%
VPB	94.19	97.72	-0.28%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

GMD

48.2

Upside 16.18%

CTCP Gemadept

Xu hướng hiện tại

Hồi phục

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

56

Giá cắt lỗ

47.5

Kháng cự

51.7

Hỗ trợ

47.5

MACD

↑

RSI

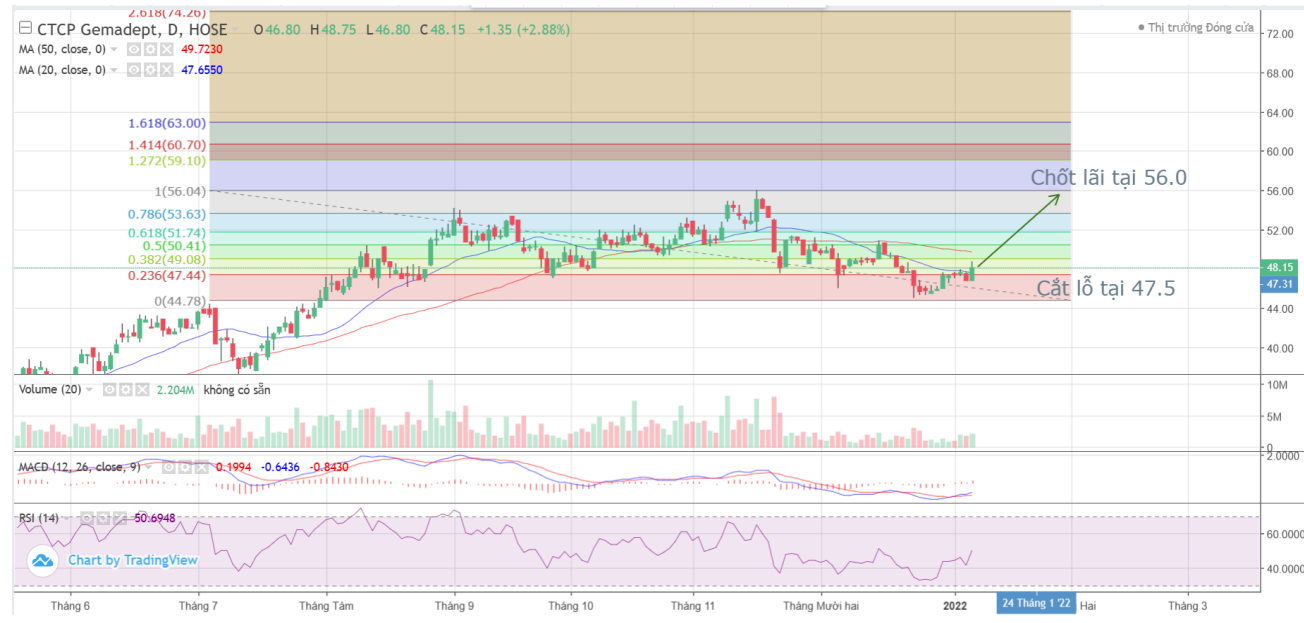
↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research

C32

35.95

Upside 16.13%

CTCP Đầu tư phát triển Sài Gòn 3 Group

Xu hướng hiện tại

Tăng giá

Khuyến nghị kỹ thuật

Khả quan

Giá mục tiêu

41.75

Giá cắt lỗ

34

Kháng cự

38.2

Hỗ trợ

34

MACD

↑

RSI

↑

Moving Average

↑

Thanh khoản

↑



Nguồn: BSC Research



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

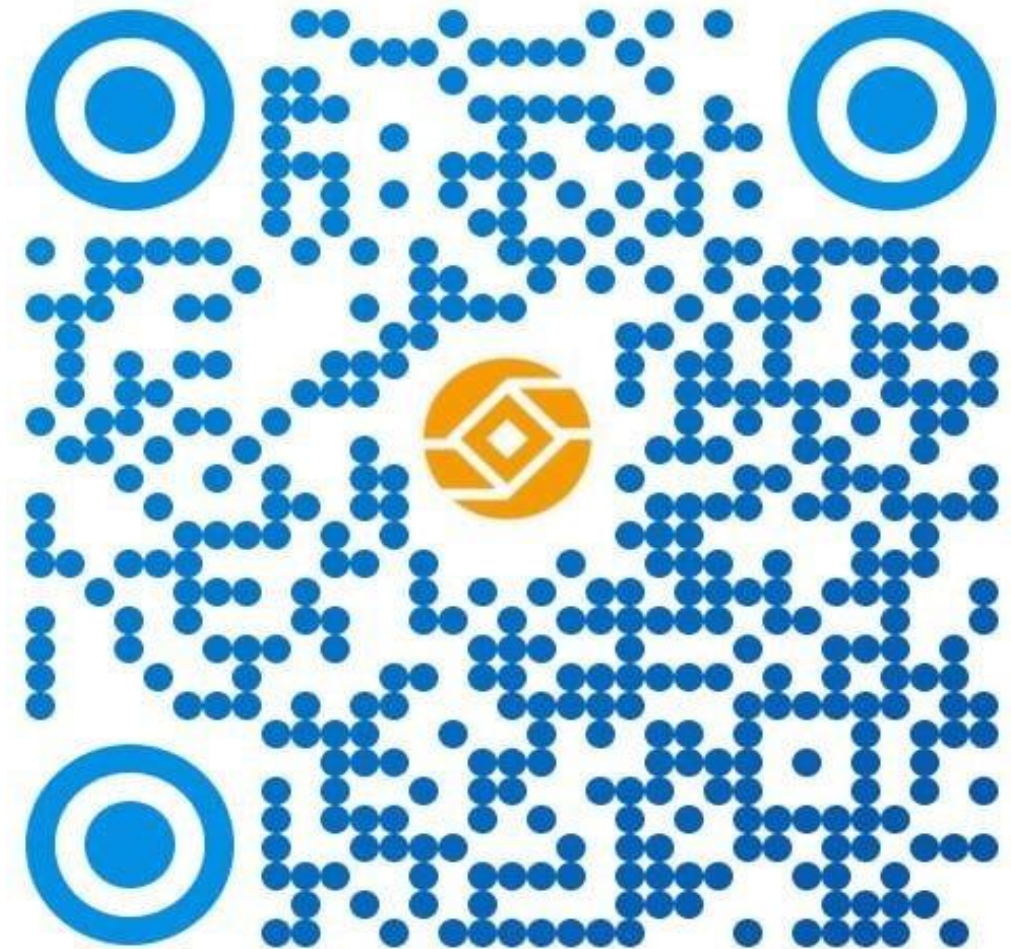
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	2,289.40	7,769.85	30,407.43
Giá trị bán	2,763.42	8,342.99	32,450.11
Mua / bán ròng	-474.02	-573.14	-2,042.70
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	571.54	2,510.82	9,173.66
Giá trị bán	270.76	1,718.80	8,987.48
Mua / bán ròng	300.77	792.02	186.18
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
TCB	153.85	FPT	-51.73
VPB	113.26	PHC	-29.68
HPG	97.75	KDH	-25.16
DXG	73.56	FUESSVFL	-25.14
NBB	72.01	VCG	-22.53
STB	63.49	CII	-19.86
SSI	55.01	PNJ	-17.92
E1VFN30	54.35	VNE	-16.11
DPM	43.04	VJC	-12.35
MSN	37.45	FLC	-10.33

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	593.99	21.48	0.00	-0.43%	0.00	-10.48	-12.26
FTSE	400.66	47.79	0.00	-0.72%		-6.72	-16.83
iShare	509.33	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	3.48
E1VFN30	483.72	1.15	-1.41	-1.00%	0.2	2.4	-7.3
FUEVFN30	606.03	1.24	-0.59	-1.48%	-2.6	-4.3	19.8
FUBON FTSE	485.35	0.66	0.00	-0.44%	0.0	1.3	-48.4
FUESSVFL	152.57	0.96	0.00	-0.06%	3.5	8.3	24.6
FUESSVN30	4.81	0.84	0.00	-1.06%	0.0	0.1	0.0
FUEMAVN30	30.84	0.80	0.00	-0.16%	0.0	0.0	2.3
VN100	6.95	0.90	0.00	-0.60%	0.63	0.70	0.69
KIM	184.24	19.81	0.00	-0.15%	0.00	0.00	-9.73
PREMIA	31.67	13.65	0.00	0.21%	0.00	0.27	1.07

Nhận định: Các ETF mua ròng chủ yếu với quy mô vừa và nhỏ. Khối ngoại thu hẹp trạng thái bán ròng ở hầu hết thị trường khu vực.